

## CHIẾN SỰ ĐẦU XUÂN 75



*Hà Mai Việt, cựu Đại tá Thiết Giáp, Quân Lực VNCH*

Kể từ ngày 14/3/1975, sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, tình hình đất nước biến đổi dồn dập và bất ngờ. Những cảnh thảm sát thường dân vô tội và những tổn thất nặng nề của Quân Đoàn II diễn biến trên Liên tỉnh lộ 7 đẫm máu đã làm cho toàn dân hoàn toàn thất vọng. Hầu như cả nước không còn đặt niềm tin vào khả năng lãnh đạo của Chính quyền và sức mạnh của Quân Lực VNCH nữa. Cho đến nay người ta vẫn không hiểu tại sao vào cuối năm 1974, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lại thay thế 3 Tư lệnh Quân Đoàn trong cùng một lúc, làm tan nát Quân đội?

Hiện tượng nói trên đã tạo ra những làn sóng di tản dồn dập, lan tràn như nước vỡ bờ, đổ nhanh trên Quốc lộ. Mọi người hướng về miền Nam lánh nạn. Về phía Quân Lực VNCH, sau những cuộc lui binh hỗn loạn chưa từng thấy trong chiến tranh Việt Nam, Tướng chạy đàng Tướng, Quân chạy đàng Quân, mạnh ai nấy chạy. Kết cuộc là vào ngày 16/4/1975, Phan Rang thất thủ, Quân Đoàn I và Quân Đoàn II hoàn toàn tan rã. Vùng I và Vùng II Chiến thuật (CT) bỏ ngõ, để mặc cho quân Bắc Việt tự do tràn xuống. Miền nam Việt Nam chỉ còn lại Vùng IV CT và một phần lãnh thổ thuộc Vùng III mà thôi.

Kể từ ngày Quân đội viễn chinh Pháp thất trận tại Điện Biên Phủ, đây là một biến cố tồi tệ nhất trong Quân sử VNCH, ngoài sức tưởng tượng của mọi người, ngay cả đối phương cũng không thể ngờ được. Tại Hà Nội, nhận định thời cơ đã đến, Đại tướng BV Võ Nguyên Giáp liền cho bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và bộ Tổng tư lệnh nghiên cứu, đề bạt ý kiến về phương án mở chiến dịch Tổng tiến công vào Sài Gòn, đánh nhanh trong mùa khô và ngay cả trường hợp phải kéo dài đến hết mùa mưa. Ngoài một số điểm cần gọi ý như bao vây, chia cắt, tiêu diệt vòng ngoài, không cho địch co cụm vào Đô thành, Tướng Giáp còn khai thác những tin tức từ các tù binh bắt được tại Phan Rang như Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi và của các thành viên hai phái đoàn Quân sự Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ở trại Davis, trong phi trường Tân Sơn Nhứt, để thiết kế và chuyển quân vào Nam cho kịp thời.

Theo Tướng Giáp kể lại thì: Lời khai của Nguyễn Vĩnh Nghi cũng mang lại nhiều thông tin quan trọng. Sau khi bị bắt ngày 16/4 tại Phan Rang, viên trung tướng này được đưa ngay ra miền Bắc. Nguyễn Vĩnh Nghi đã tiết lộ nhiều điều, cho thấy lực lượng phòng thủ của địch đã bị căng ra rất mỏng, lực lượng dự bị còn rất ít. Trong nội đô, địch chỉ dựa vào

lực lượng Cảnh sát và Phòng vệ Dân sự. Hướng hiểm yếu nhất, theo y, là tiến công từ Gò Dầu Hạ – Trảng Bàng. Trên hướng Đông, địch có thể phá các cầu để chặn bước tiến của quân ta. Địch bố trí các kho đạn chính ở Nhà Bè và Cát Lái. Long Bình chỉ là kho tiếp liệu. Do địch dựa vào chủ yếu là Không quân, nên các sân bay Tân Sơn Nhứt, Biên Hòa và Cần Thơ giữ vai trò quan trọng, đặc biệt là sân bay Biên Hòa, nơi đậu các máy bay cường kích F5 và A-37... Khi được hỏi về thất bại của y tại Phan Rang, Nghi đồ lỗi cho binh lính tinh thần sa sút, không chịu chiến đấu. Như còn nuôi tiếc một ảo vọng y nói: Chúng tôi thiếu tiếp liệu và thiếu thời gian. Nếu các ông đánh chậm một tháng nữa thì chưa biết sẽ ra sao!



Tại Vùng IV Chiến Thuật, cho đến đầu tháng Tư, tình hình tương đối yên tĩnh, nhưng các cuộc chạm súng lẻ tẻ, tại những nơi xa xôi, hẻo lánh, vẫn còn tiếp diễn. Người ta chưa thấy Hà Nội điều động một đơn vị CSBV đáng kể nào, ngoại trừ tin Tình báo ngày 1/4/1975 cho biết Sư đoàn 4 Việt Cộng Hậu Giang từ U-Minh đang di chuyển về Cần Thơ để phối hợp với 2 Tiểu đoàn VC Tây Đô tấn công vào thị xã trước ngày 8/4/1975.

Được tin nói trên, Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân Đoàn IV, liền điều động Sư đoàn 21 Bộ binh và Thiết đoàn 9 Kỵ binh đang hành quân tại ven rừng U-Minh, do Chuẩn tướng Mạch Văn Trường chỉ huy, về phòng thủ thị xã Cần Thơ. Tại đây, Sư đoàn 21 còn được Trung đoàn 11 thuộc Sư đoàn 7 BB và Trung đoàn 63 BB tăng cường, và Pháo binh Quân Đoàn yểm trợ trực tiếp.

**Đêm 8, rạng ngày 9/4/1975**, Sư đoàn 4 VC Hậu Giang gồm các Trung đoàn 2, 10 và 20 VC và 2 Tiểu đoàn VC Tây Đô lên lút xâm nhập và tấn công vào vòng đai phòng thủ Ba Se, trấn đóng bởi các Trung đoàn 32, 63 BB và chi khu Phong Điền, nhưng quân bố phòng đã chống trả mãnh liệt và Sư đoàn 4 KQ từ các phi trường Bình Thủy và Trà Nóc đã lên vùng, xạ kích và oanh kích dữ dội vào mục tiêu khiến địch quân tổn thất nặng. Chiến đoàn 933 do Trung tá TG Trần Hữu Thành chỉ huy, nằm ở vòng ngoài (Thới Lai, Ô Môn) đã chặn viện và tiêu diệt các đơn vị VC từ Vòng Cung rút ra. Hai hôm sau, ngày 10/4, Bộ tư lệnh Miền và Quân Khu 9 phải lệnh cho Sư đoàn 4 VC lui binh, nhưng đêm

12/4, từ quận Bình Minh, Vĩnh Long, VC lại pháo 50 trái 105ly vào thị xã Cần Thơ, gây hỏa hoạn cho khoảng 200 căn nhà và sát hại hơn 100 thường dân vừa chết và bị thương.

**Tại Vùng III CT, ngày 9/4/1975**, khoảng 30,000 quân CSBV tiến đánh Xuân Lộc, thuộc tỉnh Long Khánh, cách Sài Gòn khoảng 60 cây số. Sư đoàn 18 BB và Lữ Đoàn I Dù đã chặn đứng các đợt tấn công liên tiếp của địch trong suốt hơn một tuần, gây tổn thất nặng nề cho địch quân và buộc họ phải bỏ mục tiêu mà bọc sang hướng Tây. Từ 11/4 đến ngày 25/4/1975, Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III (LLXK QĐ III), do Chuẩn tướng Trần Quang Khôi, Tư lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ binh, chỉ huy, trong 14 ngày đêm liên tiếp đã chặn đứng địch quân tại khu vực Dầu Giây. Đặc biệt ngày 16/4, trên tuyến Hưng lộc – Ngã ba Dầu Giây, Lực Lượng Xung Kích và địch quân giằng co dữ dội khiến Tướng Khôi phải xin Trung tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân Đoàn III, cho sử dụng 2 trái bom CBU 55 ném vào mục tiêu, hạ khoảng 1 Trung đoàn VC và chặn đứng mũi dùi tấn công của Quân Đoàn 4 BV đồng thời giải cứu Chiến đoàn 52 thuộc Sư đoàn 18 BB, do Đại tá Ngô Kỳ Dũng chỉ huy, khỏi bị tiêu diệt. Sau đó Trung đoàn 52 BB rút về Long Bình, Biên Hòa.

**Kể từ ngày 19/4/1975**, áp lực của địch đè nặng vào mặt trận phía Đông. Quân Đoàn 2 và Quân Đoàn 4 BV đang cố gắng tìm cách tiến sát vào vòng đai phòng thủ Sài Gòn, đối phương chỉ còn cách Thủ đô khoảng 50 cây số.

**Ngày 20/4/75**, Trung tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân Đoàn III, lệnh cho Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 BB, bỏ Xuân Lộc, rút quân theo Tỉnh lộ 2 qua ngã Phước Tuy về căn cứ Long Bình, Biên Hòa để dưỡng quân và bổ xung Quân số. Lữ Đoàn I Nhảy Dù, do Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh chỉ huy, xuất phát khỏi Sư đoàn 18 BB, di chuyển xuống Vũng Tàu, tăng cường cho khu vực này. Riêng LLXK QĐ III được tăng phái Trung đoàn 8 thuộc SĐ5BB của Trung tá Nguyễn Bá Mạnh Hùng, án ngữ tại mặt trận Dầu Giây – Hưng Lộc cho đến ngày 25/4/1975, là ngày Bộ tư lệnh QĐ III dự trù cho Sư đoàn 18 BB (-) lên thay thế LLXK tại chạm tuyến.

Tình hình mỗi ngày một khẩn trương và nguy ngập, nhưng giới hữu trách trong chính quyền cũng như bộ Tổng tham mưu vẫn giữ im lặng. Không ai nghe thấy một “Lệnh tử thủ” hay “Hịch” nào từ hàng lãnh đạo, hay từ những người đại diện dân, có lẽ họ đang chờ Hoa Kỳ bật đèn xanh hay đỏ hoặc mong đón nhận một nhân nhượng nào đó từ phía CSBV. Bởi vậy, dân và quân cùng gia đình, chỉ còn cách bỏ chạy sau khi nghe những tin tức không mấy chính xác, từ các đài phát thanh BBC và VOA. Các đài này đã cố ý hay vô tình tiếp tay địch quân một cách tàn nhẫn, làm suy sụp tinh thần Quân dân miền Nam không ít.

**Cũng trong ngày 20/4/1975**, Đại sứ HK Graham Martin gặp Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và “khuyên” ông Thiệu phải từ chức để ổn định tình hình vì ông Martin cho rằng Tổng thống Thiệu không bao giờ có thể thương thuyết với cộng sản.

Vào buổi chiều cùng ngày, tỉnh Phan Thiết, nằm về phía Đông Đông–Bắc Sài Gòn khoảng 150 cây số, là tỉnh lỵ cuối cùng tại miền Duyên hải Nam Việt Nam, bị Cộng quân tiến chiếm. Dân chúng, Quân nhân và gia đình từ Phan Rang, Phan Thiết hốt hoảng chạy về miền Nam, đã kể lại những điều tai nghe mắt thấy, càng làm cho tinh thần Quân dân tại thủ đô cảm thấy bi đát hơn, đa số những người có phương tiện đều chuẩn bị hành trang, tìm đường di tản.

Sau các vụ vi phạm Hiệp định Paris tại VNCH, để tìm hiểu lý do tại sao gia đình Quân, Cán, Chính và ngay cả dân chúng địa phương lại có thể thi nhau bỏ chạy nhanh như vậy? Bằng chứng là tại Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Bình Định, Tuy Hòa, Nha Trang và nhiều nơi khác nữa, người ta đã bỏ chạy trước khi địch tấn công! Nhiều tỉnh lỵ hay thị xã như Nha Trang, Đà Lạt đã bỏ trống trong nhiều ngày, mặc dầu địch quân còn ở đằng xa, chưa kịp thu quân! Qua các cuộc phỏng vấn người tỵ nạn từ khi họ còn ở trong nước hay đã xuất ngoại, chúng tôi ghi nhận được hai lý do sau đây:

**1. Trong thời gian Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lãnh đạo VNCH:** Sau các cuộc xâm lấn trắng trợn tại Ban Mê Thuột và rối loạn đẫm máu tại Liên tỉnh lộ 7, hầu hết người ta nhận thấy rằng: Trong khi HK rút quân khỏi VN và cắt giảm quân viện, thì ngược lại BV lại được Nga sô và Trung cộng viện trợ chiến cụ nhiều hơn trước. Vậy nếu HK không còn yểm trợ hỏa lực cho VNCH khi bị BV xâm lấn thì trước hay sau rồi miền Nam Việt Nam cũng lọt vào tay CSBV vì rõ ràng là HK đã quyết định bỏ rơi miền Nam. Hơn nữa, sau trên 20 năm chiến tranh, cho đến giờ chót miền Nam vẫn chưa tìm ra người lãnh đạo có tài đức. Chính vì vậy mà hầu như mọi người, mọi giới đã “Mất hết niềm tin” nên vội vã di tản.

**2. Sau khi Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu đào thoát:** Mặc dầu hầu hết người dân miền Nam vẫn sống trong thâm lặng nhưng không ai lại không hiểu rằng nếu Tướng Dương Văn Minh lên làm tổng thống, thì dù cho có hay không có Chính phủ “Ba thành phần”, thì tương lai gần, miền Nam VN cũng sẽ bị CSBV đồng hóa. Bởi vậy, bất chấp mọi hiểm nghèo, người ta đã tìm đường tỵ nạn vì sợ sau này CS sẽ trả thù, hành hạ hay kìm kẹp trong chế độ khát máu, bạo tàn. Nhận định này cũng được Trung tướng Trần Văn Đôn, phó thủ tướng VNCH, nhắc đến trong hồi ký “Việt Nam Nhân Chứng”: Nghe tin ông Minh nhận chức tổng thống dư luận chia làm hai: Một số nghĩ rằng sắp có cơ hội thương thuyết để ngưng chiến, một số khác cho rằng chúng ta đang mở cửa cho cộng sản nuốt trọn miền Nam.





## Miền Nam như rắn mất đầu

Ngày 21/4/1975

Vào buổi sáng, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu triệu tập nội các thu hẹp để trình bày lý do và ý định từ chức sau khi ông đã tiếp xúc với Đại sứ Hoa Kỳ Graham Martin vào ngày 20/4. Cũng vào buổi chiều hôm ấy, Tổng thống Thiệu cho mời Tối cao Pháp viện, Quốc hội, Chính phủ và các tướng lãnh cao cấp trong Quân Lực VNCH tới dinh Độc Lập để chứng kiến việc ông đọc thông điệp gửi toàn thể đồng bào trên hệ thống truyền thanh và truyền hình, sau gần 9 năm lãnh đạo miền Nam Việt Nam. Trong thông điệp từ nhiệm, kéo dài khoảng 90 phút, Tổng thống Thiệu lên án Hoa Kỳ đã nuốt lời hứa và bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa trong vai trò chống Cộng, đồng thời ông cũng tiết lộ tình trạng Quân khí, đạn dược và xăng dầu của Quân đội miền Nam thiếu hụt trầm trọng, vì lý do Hoa Kỳ đã cắt giảm viện trợ. Theo Hiến pháp VNCH, Phó tổng thống Trần văn Hương đương nhiên thay thế Trung tướng Nguyễn văn Thiệu trong chức vụ tổng thống. Nhưng về phía CSBV và phe trung lập lại chống đối Tổng thống Trần văn Hương vì họ cho rằng Ông Hương cũng chỉ là tay chân của Tướng Thiệu.

Sự kiện nói trên đã làm cho tinh thần chiến đấu của Quân sĩ và Nhân dân miền Nam suy nhược không ít và ngược lại, đối phương thêm phần khởi. Nhất là Tướng Thiệu lại đột ngột đào thoát vào lúc quân Bắc Việt ở thế chủ động, nên địch quân đã tập trung lực lượng, đánh mau, đánh mạnh vào các yếu huyệt, ào ạt như nước vỡ bờ, không để Sài Gòn có thời giờ cầu xin một giải pháp chính trị.

Tại Vùng II Chiến thuật, phòng tuyến Phan Rang do Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi chỉ huy, đã bị tràn ngập từ 11:00g trưa ngày 16/4/75, bởi Sư đoàn 3 Sao Vàng, Sư đoàn 325 BV và Đoàn 968 VC từ hướng Bắc đánh xuống. Quân bố phòng rút chạy tán loạn. Trước đó 3 ngày, Lữ Đoàn II Dù nằm trên chạm tuyến, nhưng kể từ ngày 13/4/75, Lữ Đoàn II Dù được thay thế bởi Liên Đoàn 31 BĐQ do Đại tá Nguyễn Văn Biệt chỉ huy, Quân số còn khoảng 1,300 người. Ngoài ra Phan Rang còn được tăng cường bởi Sư đoàn 2 BB (-)

do Chuẩn tướng Trần Văn Nhứt chỉ huy, Quân số của cả 2 Trung đoàn 4 và 5 BB thuộc Sư đoàn này còn khoảng 900 người, cùng 1 Chi đội Thiết vận xa và 2 Pháo đội 105ly.

Tất cả các đơn vị nói trên, còn đang hoang mang, giao động vì mới vội vã rút về chờ bổ sung quân số, nhưng lại được điều động ngay ra chạm tuyến để thay thế cho Lữ Đoàn II Dù. Theo nguồn tin của một sĩ quan cao cấp, cùng bị giam với Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, kể lại: Trung tướng Nghi cho biết khi nhận lãnh trách nhiệm phòng thủ Phan Rang, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã chấp thuận đề nghị của ông về việc xin gửi ra Phan Rang những đơn vị chưa bị ảnh hưởng bởi việc tháo chạy, như Sư đoàn 21BB thuộc QĐIV và Sư Đoàn Nhảy Dù chẳng hạn. Nhưng khi ra tiền tuyến, ngày 1/4/1975, Tướng Nghi chỉ có Lữ Đoàn II Dù. Ngày 12/4/75, Lữ Đoàn II Dù lại được thay thế bởi Liên đoàn 31 BĐQ. Ngày 13 và 14/4/1975, Tướng Nghi được tăng cường Sư đoàn 2 BB (-) nguyên từ Chu Lai chạy vào Bình Tuy. Cũng theo Tướng Nghi, tuyến phòng thủ này phải cần tới 2 Sư đoàn BB mới có thể tạm phòng thủ được.

Trong khi đó các vị lãnh đạo tối cao của Quân Lực VNCH là Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại tướng Cao Văn Viên đã không có một kế hoạch khả thi nào để dồn nỗ lực vào việc bảo vệ miền Nam, dù là chỉ trấn giữ trong một thời gian ngắn, đủ để đổi ngược thế cờ. Ngược lại, Tổng tư lệnh Nguyễn Văn Thiệu lại phó thác cho các tư lệnh chiến trường. Còn Đại tướng Tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên thì lúc nào cũng trông ngóng vào Hoa Kỳ và chờ lệnh của Tổng thống Thiệu, nên ông vẫn để một vài tướng lãnh tự ý điều động các đơn vị sẵn có trong tay, với khả năng hạn hẹp và kế hoạch vá vúi. Riêng bộ Tổng tham mưu thì vẫn được điều hành như một hộp thư, bởi những sĩ quan thiếu kinh nghiệm chiến trường, từ trước đến sau vẫn vậy, không hơn không kém. Người ta cho rằng, các Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Cao Văn Viên không muốn làm phật ý Hoa Kỳ. Cho đến nay, sau 28 năm tỵ nạn, người ta vẫn thường tự hỏi, tại sao sau gần 9 năm cầm quyền Tướng Thiệu lại không sớm hành động cho thích ứng với tình thế hay can đảm bàn giao việc lãnh đạo Quốc gia cho người khác trách nhiệm mà lại để Quốc sản rớt vào tình trạng nghèo nàn và rách nát như vậy?

Còn Hoa Kỳ thì cứ để mặc cho Bắc Việt chiếm nhanh chóng nào hay chừng này, miễn sao chấm dứt được chiến tranh Việt Nam, chứ Hoa Kỳ không có một phản ứng nào như Tổng thống Nixon đã hứa hẹn. Tại Hoa Thịnh Đốn Eric Von Marbod và Tướng Weyand ra trước Tiểu ban thuộc ủy ban Chuẩn chi Hạ viện HK điều trần để yêu cầu Quốc hội chấp thuận ngân khoản 300 triệu Mỹ kim quân viện bổ túc và 170 triệu kinh viện nhưng đã tuyệt vọng.

**Ngày 22/4/1975.**

Sau khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, Đại tướng Cao Văn Viên và Trung tướng Đặng Văn Quang vào dinh Độc Lập để xin từ nhiệm. Tổng thống Trần Văn Hương chấp thuận trên nguyên tắc, nhưng Đại tướng Viên phải chờ người thay thế.

Tòa đại sứ HK xác nhận vì thiếu máy bay nên việc di tản có phần chậm trễ so với kế hoạch dự trù. Tuy nhiên theo nguồn tin chính thức cho biết 3,300 người tỵ nạn đã rời Sài Gòn bằng phi cơ Quân sự HK trong ngày 22/4/1975. Sự kiện “di tản” này đã làm mọi người hoang mang tột độ, nhất là dựa theo kinh nghiệm người Mỹ bỏ chạy ở Nam Vang trước đó.

Tại Vùng III Chiến thuật, VC pháo kích và tấn công vào căn cứ Không quân Biên Hòa. tinh ly Xuân Lộc được bỏ ngỏ mặc dầu Sư đoàn 18 BB và Lữ Đoàn I Dù đã tiêu diệt trên 5,000 quân Bắc Việt trong một trận chiến kéo dài gần 2 tuần lễ. Quan sát viên Quân sự cho biết Xuân Lộc không còn là mục tiêu trọng yếu của địch quân, họ đã vòng sang đường khác để tiến về Sài Gòn nên Tướng Nguyễn Văn Toàn cho rút quân về Long Bình để kịp thời ngăn chặn đối phương.

Tại Bắc Việt, cũng trong ngày 22/4, CS cấp thời điều động Quân Đoàn 1 và 3 tung vào chiến trường miền Nam, đồng thời Lê Duẩn thay mặt Chính trị Trung ương Đảng CS, gửi công điện vào Nam, mở cuộc tổng tiến công vào Sài Gòn. Sau đó, Bộ chỉ huy chiến dịch gồm Lê Đức Thọ, đại diện Trung ương Đảng, Phạm Hùng, Chính ủy, và Đại tướng Văn Tiến Dũng, tư lệnh bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh, duyệt lại lần chót kế hoạch tiến công vào Sài Gòn–Gia Định theo các hướng Bắc, Tây–Bắc, Tây, Đông và Nam. Sau khi hoàn thành tổ chức hiệp đồng các hướng và Quân binh chủng, Lê Đức Thọ và Phạm Hùng ở lại hậu cứ Lộc Ninh điều khiển các vấn đề liên quan đến Quân sự, Chính trị và ngoại giao.

### **Ngày 23/4/1975**

Tại Sài Gòn, tân Tổng thống Trần Văn Hương mời Đại tướng Dương Văn Minh làm thủ tướng toàn quyền. Nhưng đến 5:00g chiều ngày hôm sau, 24/4/1975, Tướng Minh họp báo từ chối, có lẽ vì ông thấy chưa hội đủ điều kiện để thương thảo. Trong khi đó, một mặt Cộng quân ào ạt tạo áp lực tại các Vùng quanh Sài Gòn như Hóc Môn, Long Thành, Biên Hòa. Mặt khác VC loan tin xác nhận chỉ có Dương Văn Minh là người mà họ khả dĩ có thể thương thuyết, ngoài ra những thân tín hay bộ hạ của Tướng Thiệu hoàn toàn bị gạt bỏ, ám chỉ kể cả ông Hương.

Nhận thấy tình hình mỗi ngày một đen tối, Đại sứ Pháp Mérillon đã cố gắng thuyết phục Tổng thống Trần Văn Hương nhường quyền bính lại cho Tướng Dương Văn Minh để ông kịp tiếp tay Tướng Minh trong việc thành lập Chính phủ ba thành phần hầu tránh đổ máu. Vào lúc này có nhiều nguồn tin cho rằng nước Pháp muốn đứng ra làm trung gian liên lạc với Mặt Trận Giải phóng miền Nam và Hà Nội hầu cứu vãn tình thế. Pháp muốn giữ miền Nam bằng một Chính phủ trung lập, 3 thành phần, gồm: Quốc gia, Đối lập và Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Việc này Trung cộng đã trả lời đồng ý trên nguyên tắc bằng miệng, nhưng Nga sô từ chối và giành quyền quyết định cho Bắc Việt. Tại Đông Nam Á, ngoại trừ Nam Dương, còn các nước khác đều tán thành VN đình chiến trong trung lập hơn là thống nhất trong Độc lập.

Lúc đầu Tổng thống Trần Văn Hương còn do dự và ngần ngại về khả năng của Tướng Dương Văn Minh, nhưng sau cùng ông Hương đành chọn giải pháp đưa vấn đề lựa người lãnh đạo, có đủ điều kiện để hòa giải với cộng sản, cho Quốc hội biểu quyết.

Cũng trong thời điểm này, tại trường Đại học Tulane, ở New Orleans, Hoa Kỳ, Tổng thống Gerald R. Ford tuyên bố đại ý như sau: Cuộc chiến tại Việt Nam đối với người Hoa Kỳ coi như đã xong (đã chấm dứt). Trong khi đó, tại Sài Gòn, Đại sứ Graham Anderson Martin chính thức cho phép Nhân viên Việt Nam làm việc tại Sứ quán HK được di tản.



### **Ngày 24/4/1975**

Các nước Anh, Tây Đức, Hòa Lan, và Thái Lan đóng cửa tòa Đại sứ tại Sài Gòn. Cả Tổng thống Hương và Đại tướng Minh, đều gửi sứ giả của mình tới trại Davis. Họ được các đại diện của Mặt trận Giải phóng tiếp đón lịch sự nhưng từ chối không cam kết. Cũng trong ngày này, tại Ba Lê và Hà Nội, Mặt trận Giải phóng công bố một bản tuyên cáo đại ý: Phải lập một chính quyền mới tại Sài Gòn và trong chính quyền này không thể có một bộ mặt nào của bè lũ Thiệu.

### **Ngày 25/4/1975**

Sư đoàn 18 BB từ Long Thành lên mặt trận Trảng Bom – Hưng Lộc – Ngã Ba Dầu Giây thay thế cho Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III về Biên Hòa dưỡng quân và đặt trong tình trạng chờ bị Quân Đoàn, riêng Trung đoàn 8 thuộc Sư đoàn 5 BB được hoàn trả về Lai Khê. Chiều ngày 25/4, Chiến đoàn 322 và 1 Tiểu đoàn TQLC do Trung tá TG Nguyễn Văn Liên chỉ huy đã hạ 15 chiến xa T-54 VC trong nhiệm vụ tiếp cứu trường Thiết giáp tại khu vực ngã ba Long Thành – căn cứ Bear Cat.

Theo Tướng Văn Tiến Dũng dự trù thì chậm nhất là ngày 28/4, họ phải lấy được căn cứ Nước Trong, quận Long Thành, dọn đường đánh chiếm quận lỵ Nhơn Trạch hầu kéo đại pháo 130ly vào để khai triển trận địa pháo, làm tê liệt phi trường Tân Sơn Nhứt và khóa chặt sông Lòng Tàu, không cho đối phương dùng thủy lộ chạy ra biển. Chiều ngày 25/4, Đại tá BV Hoàng Ngọc Diêu báo cáo phi công và thợ máy tại Đà Nẵng đã học xong cách lái và bảo trì phần lực cơ A-37 lấy được của VNCH nên Tướng Văn Tiến Dũng quyết định đánh Tân Sơn Nhứt bằng A-37.



Không đầy 4 hôm sau khi từ chức tổng thống, để thỏa mãn ý định của Hoa Kỳ, vào lúc 9:30g tối ngày 25/4, Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu và Đại tướng Trần Thiện Khiêm, cựu thủ tướng VNCH, đã được Đại sứ Martin tiễn chân lên phi cơ C-118 của Không quân HK sang Đài Loan ẩn náu an toàn, nhưng sự thật là Hoa Kỳ đưa các ông ra khỏi Việt Nam để làm vữa lòng Bắc Việt. Riêng gia đình của hai ông đã rời Việt Nam từ tháng trước.

Sau khi Tổng thống Thiệu rời Việt Nam vào ngày hôm trước, thì hôm sau Trung tướng Trần Văn Đôn gặp Trung tướng Vĩnh Lộc tại nhà Đại tá Huyền, có ý muốn tiến cử Tướng Vĩnh Lộc làm Tổng tham mưu trưởng nhưng ông khước từ và đề nghị Trung tướng Nguyễn Đức Thắng, là người có nhiều cảm tình với binh sĩ, lên thay thế Đại tướng Cao Văn Viên.

*Cựu Đại tá Hà Mai Việt,  
Thiết Giáp/QLVNCH*



---

*Nguồn: Internet eMail by batkhuat nguyen chuyễn*

*Đăng ngày Chúa Nhật, March 10, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*